

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 03 - 2020

V/v ly hôn giữa bà Tạ Thị H  
và ông Nguyễn Tất T.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngọc Bích

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị H- Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 9 T, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tất T- Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm M, An L, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bà H xin vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2019, bản tự khai đề ngày 06/12/2019, nguyên đơn bà H trình bày:

Bà kết hôn với Ông Nguyễn Tất T năm 2007, đăng kí kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Y, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Ông T hay rượu chè sau đó về đánh đập, chửi bới bà. Ông T không chịu làm ăn, chăm lo đời sống kinh tế gia đình. Mâu thuẫn của ông bà đã vô cùng trầm trọng, khó có thể giải quyết, ông bà đã sống ly thân 05 năm nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/6/2012. Bà H đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành về địa phương để xác minh, thu thập chứng cứ, tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương xóm M, thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh N ngày 20/12/2019, địa phương cung cấp: Về thời gian và điều kiện kết hôn của bà H, ông T phù hợp với lời khai của bà H. Sau khi kết hôn bà H, ông T sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà H, ông T bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà H, ông T đã sống ly thân 05 năm nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Địa phương cũng cho biết mâu thuẫn của bà H, ông T hiện rất khó để hàn gắn. Sau khi Tòa án thụ lý đơn ly hôn của bà H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho ông T, ông T biết được việc bà H xin ly hôn nhưng ông T không hợp tác làm việc.

Về con chung: Bà H, ông T có một con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/6/2012.

Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn và vấn đề nuôi con chung giữa bà H, ông T theo quy định của pháp luật.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông T không có mặt, bà H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Bà H có đơn xin vắng mặt, ông T đã được triệu tập phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bà H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, ông T chấp hành chưa tốt có tình vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

Về nội dung:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Đề nghị áp dụng điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/6/2012 cho bà H nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H.

Các vấn đề khác có liên quan: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Bà H có nghĩa vụ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Tất T có hộ khẩu thường trú tại xóm M, thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của

Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa bà H, ông T được xác lập vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Y, tỉnh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, ông bà đã sống ly thân 05 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy bà H, ông T ly thân đã lâu, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà H xử cho bà H, ông T ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà H, ông T có 01 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/6/2012. Bà H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N là con gái và còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, bản thân cháu N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Chấp nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa Bà Tạ Thị H và ông Nguyễn Tất T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/6/2012 cho bà Hnuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Bà H phải nộp là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001288, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà H, ông T được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- UBND thị trấn L: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Ngọc Bích**